

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆT NAM

Số: 4291/QĐ-TLĐ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam Khóa XII;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

Căn cứ Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể;

Căn cứ Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp;

Căn cứ Hướng dẫn số 55-HD/BTCTW ngày 31 tháng 12 năm 2005 của Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung thực hiện chuyển xếp lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 212-QĐ/TW ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04 tháng 03 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác của Nhà nước có liên quan;

Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên (sau đây gọi chung là các cơ quan công đoàn).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn; Quyết định số 3408/QĐ-TLĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về chế độ chi công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; Hướng dẫn số 849/HD-TLĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn; Hướng dẫn số 350/HD-TLĐ ngày 19 tháng 03 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, 8, 10 của Quyết định số 1911/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

Điều 3. Ban Tài chính, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này trong các cơ quan công đoàn.

Điều 4. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn, các cơ quan công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Ban Dân vận TW;
- Văn phòng TW;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c UV ĐCT TLĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khang

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022
của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Liên đoàn Lao động huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; Công đoàn Tổng Công ty và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có đặc thù khác (sau đây gọi chung là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở);

2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (sau đây gọi chung là Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương);

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi chung là Tổng Liên đoàn);

Điều 3. Nguyên tắc về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn

1. Căn cứ vào các quy định của Nhà nước, phù hợp với khả năng tài chính của tổ chức công đoàn.

2. Sử dụng tài chính công đoàn đúng mục đích, hiệu quả, phục vụ tốt các hoạt động của tổ chức công đoàn.

3. Việc thanh toán chi các chế độ trên phải đảm bảo nguyên tắc, thủ tục về chứng từ kế toán theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

Chương II

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ CHI TIÊU

Điều 4. Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động

1. Chi hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

1.1. Chi cho công tác tư vấn pháp luật

a) Chi cho công tác tư vấn pháp luật về lao động, công đoàn lưu động

- Chi thuê hội trường;
- Chi hỗ trợ tiền nước uống và suất ăn cho người lao động: mức chi tối đa 40.000 đồng/người/cuộc;

- Chi phần thưởng cho người lao động tham gia trả lời các câu hỏi: mức chi 30.000 đồng đến 50.000 đồng/người/phần thưởng;

- Chi thù lao báo cáo viên, cộng tác viên được mời tư vấn lưu động; viết nội dung hỏi đáp, tình huống... với mức thù lao cho báo cáo viên, cộng tác viên theo quy định tại Điểm 2.4 Khoản 2, Điểm 7.4 Khoản 7 Điều 4 Quy định này;

- Chi in ấn tài liệu phát cho người lao động;

- Chi làm ngoài giờ cho các cán bộ công đoàn tham gia thực hiện các cuộc tư vấn lưu động, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại công cộng...

b) Chi cho công tác tư vấn pháp luật trực tiếp và các hình thức tư vấn pháp luật khác.

- Chi các cuộc họp, hội thảo thảo luận về vụ việc tư vấn pháp luật;

- Chi tiền đi lại, hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại công cộng cho các cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật;

- Chi thù lao viết báo cáo, phân tích về vụ việc tư vấn pháp luật: mức chi tối đa 500.000 đồng/người/vụ;

- Chi phụ cấp điện thoại cho cán bộ tư vấn pháp luật: mức chi 200.000 đồng/người/tháng;

- Một số khoản chi khác phù hợp với thực tế và quy định của Tổng Liên đoàn;

- Nội dung chi bồi dưỡng, thù lao cho báo cáo viên, cộng tác viên trên cho đối tượng không phải là cán bộ công đoàn. Trường hợp là cán bộ công đoàn do Thủ trưởng cơ quan căn cứ tình hình nguồn tài chính quyết định.

1.2. Chi cho công tác khởi kiện và tham gia tố tụng giải quyết các vụ án tranh chấp lao động tại Tòa án

Công đoàn đại diện cho người lao động khởi kiện vụ án dân sự nộp các chi phí tham gia tố tụng dân sự bằng nguồn tài chính của công đoàn cấp đó, cụ thể là các chi phí sau đây:

- Chi các cuộc họp, hội thảo thảo luận về vụ việc khởi kiện, tham gia tố tụng.

- Chi thù lao nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ khởi kiện cho cán bộ thực hiện khởi kiện, tham gia tố tụng: mức chi 300.000 đồng/người/vụ đối với quy mô từ 1 đến 30 vụ; đối với quy mô trên 30 vụ, Thủ trưởng cơ quan căn cứ nguồn tài chính quyết định theo quy mô, tính chất vụ việc;

- Chi làm ngoài giờ cho các cán bộ công đoàn thực hiện khởi kiện, tham gia tố tụng, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại công cộng...

- Chi thù lao viết báo cáo, phân tích về vụ việc khởi kiện, tham gia tố tụng: mức chi 300.000 đồng/người/vụ đối với quy mô từ 1 đến 30 vụ; đối với quy mô trên 30 vụ, Thủ trưởng cơ quan căn cứ nguồn tài chính quyết định theo quy mô, tính chất vụ việc;

- Chi bồi dưỡng cộng tác viên được mời tư vấn cho công tác khởi kiện và tham gia tố tụng;

- Chi thuê luật sư mức tối đa 14.490.000 đồng/vụ. Đối với các vụ án có tính chất phức tạp do Ban Thường vụ công đoàn quyết định và ký kết hợp đồng thuê khoán việc toàn bộ theo quy định của pháp luật hiện hành. Mức bồi dưỡng cho cộng tác viên được mời tư vấn cho công tác khởi kiện và tham gia tố tụng thực hiện theo hình thức hợp đồng khoán việc với chuyên gia;

- Nộp tạm ứng án phí sơ thẩm hoặc phúc thẩm theo yêu cầu của Tòa án;

- Nộp một số lệ phí theo yêu cầu của Tòa án:

+ Lệ phí cấp bản sao bản án, quyết định và các giấy tờ khác của Tòa án; lệ phí sao chụp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc do Tòa án thực hiện; lệ phí cấp bản sao bản án, quyết định của Tòa án; lệ phí cấp bản sao các giấy tờ khác của Tòa án;

+ Lệ phí xét tính hợp pháp của cuộc đình công;

+ Lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

+ Lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam.

- Nộp chi phí thi hành án dân sự bao gồm:

+ Chi phí cưỡng chế thi hành án do công đoàn nộp hoặc được khấu trừ vào tiền thu được, tiền bán đấu giá tài sản kê biên, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ. Sau khi xử lý tài sản hoặc thu được tiền, chấp hành viên phải làm thủ tục hoàn trả ngay các khoản tiền đã tạm ứng trước đó.

+ Công đoàn nộp chi phí áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong trường hợp công đoàn yêu cầu tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

- Chi phí tố tụng khác: Chi phí cho người làm chứng; chi phí cho người phiên dịch, luật sư, một số chi phí tố tụng khác theo yêu cầu của Tòa án...

- Chi khen thưởng thắng kiện: mức chi 300.000 đồng/người/vụ đối với quy mô từ 1 đến 30 vụ; đối với quy mô trên 30 vụ, Thủ trưởng cơ quan căn cứ nguồn tài chính quyết định theo quy mô, tính chất vụ việc;

- Một số khoản chi khác phù hợp với thực tế và quy định của Tổng Liên đoàn.

1.3. Chi cho công tác thương lượng tập thể

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam căn cứ khả năng nguồn kinh phí, thời hạn, số điểm chấm của từng bản thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT), quy mô lao động, loại hình, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của từng doanh nghiệp, đóng góp của các cá nhân, tập thể trong quá trình thực hiện... để quy định cụ thể điều kiện, mức chi áp dụng tại địa phương, đơn vị theo các nội dung sau:

a) Chi hỗ trợ thương lượng tập thể doanh nghiệp

- Chi thù lao mời chuyên gia, người có kinh nghiệm trong lĩnh vực quan hệ lao động hỗ trợ xây dựng dự thảo TULĐTT, tham gia các phiên thương lượng tập thể.

- Chi thuê phiên dịch tham gia các hội nghị thương lượng tập thể có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia (nếu được mời).

- Chi tiền làm ngoài giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại... cho cán bộ công đoàn tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ thương lượng tập thể.

- Chi hỗ trợ công đoàn cấp trên cơ sở thực hiện chấm điểm, phân loại chất lượng TULĐTT đã ký kết, mức chi tối đa 100.000 đồng/bản TULĐTT. Chi chi hỗ trợ một lần đối với 01 bản TULĐTT đã ký kết, trong thời gian TULĐTT có hiệu lực ở mỗi cấp (trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung, ký lại).

- Chi khuyến khích công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở ký kết thành công TULĐTT doanh nghiệp:

+ TULĐTT ký kết lần đầu (ký mới): công đoàn cấp trên cơ sở được chi mức tối đa 1.000.000 đồng/bản TULĐTT;

+ TULĐTT được xếp loại A: công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở được chi mức tối đa 3.000.000 đồng/bản TULĐTT, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn từ 30% đến 40% mức được chi;

+ TULĐTT được xếp loại B: công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở được chi mức tối đa 2.000.000 đồng/bản TULĐTT, trong đó, chi cho cán bộ trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn từ 30% đến 40% mức được chi.

- Chi khuyến khích công đoàn cơ sở ký kết thành công TULĐTT doanh nghiệp:

+ TULĐTT được xếp loại A: Công đoàn cấp trên cơ sở được chi tối đa 5.000.000 đồng/bản TULĐTT cho Ban Chấp hành công đoàn cơ sở và Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) công đoàn cơ sở, trong đó chi cho Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) công đoàn cơ sở từ 50% đến 60% mức được chi.

+ TULĐTT được xếp loại B: Công đoàn cấp trên cơ sở được chi tối đa 4.000.000 đồng/bản TULĐTT cho Ban Chấp hành công đoàn cơ sở và Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) công đoàn cơ sở, trong đó chi cho Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) công đoàn cơ sở từ 50% đến 60% mức được chi.

- Một số khoản chi khác phù hợp với thực tế và quy định của Tổng Liên đoàn.

b) Chi thực hiện thương lượng tập thể ngành, thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia

- Chi in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền.

- Chi thu thập thông tin, điều tra, khảo sát tình hình doanh nghiệp, nhu cầu, mong muốn của đoàn viên, người lao động.

- Chi tổ chức các cuộc họp chuẩn bị, triển khai hoạt động thương lượng.

- Chi tổ chức tập huấn phương pháp, kỹ năng thương lượng tập thể cho cán bộ công đoàn và người lao động của các doanh nghiệp.

- Chi thù lao mời chuyên gia, người có kinh nghiệm trong lĩnh vực quan hệ lao động hỗ trợ xây dựng dự thảo TULĐTT, tham gia các phiên thương lượng tập thể.

- Chi thuê phiên dịch trong các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ người sử dụng lao động, tham gia các hội nghị thương lượng tập thể có người sử dụng lao động là người nước ngoài tham gia.

- Chi tổ chức các hội nghị thương lượng tập thể chung với các doanh nghiệp.

- Chi tổ chức hội nghị ký kết TULĐTT.

- Chi dịch thuật các tài liệu cần thiết sang tiếng nước ngoài nếu có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia.

- Chi tổ chức đánh giá việc thực hiện TULĐTT.

- Chi tiền làm ngoài giờ, tiền hỗ trợ xăng xe, phương tiện đi lại... cho cán bộ công đoàn tham gia thực hiện các hoạt động thương lượng tập thể.

- Chi khuyến khích ký kết thành công TULĐTT có nhiều doanh nghiệp tham gia (ít nhất từ 05 doanh nghiệp trở lên tham gia), đạt từ loại B trở lên: công đoàn cấp trên cơ sở và cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện được chi tối đa 30.000.000 đồng/bản TULĐTT, trong đó cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, tham mưu thực hiện được chi từ 30% đến 40% mức được chi.

- Chi khuyến khích ký kết thành công TULĐTT ngành: công đoàn ngành và cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện được chi tối đa 40.000.000 đồng/bản TULĐTT, trong đó cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện được chi từ 30% đến 40% mức được chi.

- Một số khoản chi khác phù hợp với thực tế và quy định của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Thăm hỏi, trợ cấp

2.1. Chi trợ cấp, hỗ trợ, thăm hỏi đối với cán bộ trong các cơ quan công đoàn

- Cán bộ, công chức, lao động được cấp có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là CBCC) trong các cơ quan công đoàn bị ốm đau, tai nạn, dịch bệnh phải điều trị tại bệnh viện (nội, ngoại trú) được chi thăm hỏi tối đa 1.000.000 đồng/lần, một năm không quá 2 lần.

- CBCC trong các cơ quan công đoàn bị bệnh hiểm nghèo được trợ cấp tối đa 3.000.000 đồng/người/năm.

- CBCC trong các cơ quan công đoàn bị tử vong, thân nhân của CBCC được hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng; chi phúng viếng 1.000.000 đồng và tiền hương, hoa.

- Cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng, vợ hoặc chồng, con của cán bộ CBCC trong các cơ quan công đoàn bị tử vong được trợ cấp tối đa 3.000.000 đồng/người; Chi phúng viếng 1.000.000 đồng và tiền hương, hoa.

- Gia đình CBCC trong các cơ quan công đoàn gặp khó khăn đột xuất do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, dịch bệnh hoặc lý do đặc biệt khác được trợ cấp tối đa 3.000.000 đồng/lần; có người thân (cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng, vợ hoặc chồng, con) ốm đau dài ngày, tai nạn phải điều trị được thăm hỏi tối đa 1.000.000 đồng/lần, một năm không quá 2 lần.

2.2. Chế độ chi đối với cán bộ trong các cơ quan công đoàn nghỉ hưu, chuyển công tác

a) Chi tặng quà cho CBCC trong các cơ quan công đoàn khi nghỉ hưu:

- Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa: 4.000.000 đồng/người.

- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa tối đa: 3.000.000 đồng/người.

CBCC nghỉ hưu ở đơn vị nào do đơn vị đó chi.

b) CBCC trong các cơ quan công đoàn chuyển công tác sang đơn vị khác:

Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tặng quà tối đa: 2.000.000 đồng/người.

c) Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra công đoàn khi thôi tham gia Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra được chi tặng quà theo mức:

- Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người.

- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người.

d) Chi thăm hỏi cán bộ công đoàn chuyên trách nghỉ hưu trong các cơ quan công đoàn, nhân dịp ngày thành lập Công đoàn Việt Nam và Tết nguyên đán, mức chi tối đa 300.000 đồng/người/lần.

e) Chi thăm hỏi CBCC trong các cơ quan công đoàn đã nghỉ hưu bị bệnh hiểm nghèo, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/lần/năm.

f) Chi phúng viếng cán bộ CBCC trong các cơ quan công đoàn đã nghỉ hưu bị tử vong, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người và tiền mua hương, hoa.

2.3. Chế độ chi hoạt động xã hội

a) Mức chi thăm hỏi, động viên đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động gặp khó khăn do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo, thăm hỏi thương binh, nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam nhân ngày thương binh liệt sỹ, như sau:

- Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: tối đa 1.000.000 đồng/người/lần.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: tối đa 500.000 đồng/người/lần.

Số lượng người thăm hỏi, mức thăm hỏi do Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định.

b) Mức chi cho đoàn viên, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn bị tử vong do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo thì thân nhân của họ được hỗ trợ tối đa 3.000.000 đồng/người.

c) Lãnh đạo các cấp công đoàn đi thăm hỏi, động viên các đơn vị bộ đội, công nhân, viên chức, lao động ở biên giới, hải đảo, thăm trại thương binh, trại trẻ mồ côi,... mức chi do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

2.4. Chế độ chi cộng tác viên

a) Các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, giúp đỡ hoạt động cho tổ chức công đoàn, được chi cộng tác viên theo mức:

- Tổng Liên đoàn:
- + Từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/cá nhân.
- + Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tập thể.
- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương:
- + Từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/cá nhân.
- + Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tập thể.
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:
- + Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/cá nhân.
- + Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tập thể.

b) Đối với cộng tác viên, lãnh đạo các Bộ, Ngành, địa phương, các đơn vị thường xuyên có quan hệ, giúp đỡ, hỗ trợ đơn vị trong trường hợp ốm đau, bệnh tật, bị tử vong hoặc có người thân (cha, mẹ đẻ hoặc bên vợ, bên chồng, vợ hoặc chồng, con) bị tử vong, tùy từng trường hợp, Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định mức thăm hỏi, phúng viếng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/người/lần.

Trong trường hợp phải chi cộng tác viên mức cao hơn Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

c) Chi chúc mừng các đơn vị nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm như: ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Thầy thuốc Việt Nam, ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam...

- Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/đơn vị.

- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/đơn vị.

3. Khen thưởng

Thực hiện theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn.

Nguồn kinh phí chi khen thưởng của các cơ quan công đoàn do Thủ trưởng đơn vị dự toán đề nghị, cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán hàng năm, nhưng mức tối đa không quá 8% chi hoạt động thường xuyên của đơn vị (chi hoạt động thường xuyên không bao gồm chi XDCCB, mua sắm TSCĐ; nguồn kinh phí khen thưởng không bao gồm thưởng thu, nộp tài chính công đoàn, thưởng danh hiệu thi đua hàng năm của CBCC cơ quan). Tổng Liên đoàn khi ra quyết định khen thưởng tiền thưởng từ đơn vị dự toán cấp 1 nên không áp dụng tỷ lệ trên.

Chi tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân trong các cơ quan công đoàn như: Tập thể lao động xuất sắc, chiến sỹ thi đua, lao động tiên tiến,... trong nguồn tài chính của đơn vị và mức chi theo quy định

của Nhà nước và Tổng Liên đoàn. Chi khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân trong các cơ quan công đoàn, Thủ trưởng cơ quan xem xét quyết định.

4. Đào tạo , bồi dưỡng

4.1. Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (thời gian khóa học dưới 01 tháng)

Cán bộ công đoàn chuyên trách được cơ quan công đoàn có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước được thanh toán:

- Tiền công tác phí đối với các lớp tổ chức học ngoài địa phương thì cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành; trường hợp địa điểm tổ chức đào tạo bồi dưỡng tại địa phương, đơn vị nơi đóng trụ sở làm việc của cán bộ công đoàn thì được hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày.

- Cán bộ công đoàn chuyên trách được cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng khi phát sinh việc thuê phòng nghỉ nơi đến học thì được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Quy định này; Trường hợp người đi học được cơ quan, đơn vị nơi đến công tác bố trí phòng nghỉ không phải trả tiền, thì người đi học không được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ. Trường hợp phát hiện người đi học đã được cơ quan, đơn vị nơi đến công tác bố trí phòng nghỉ không phải trả tiền nhưng vẫn đề nghị cơ quan, đơn vị cử đi công tác thanh toán tiền thuê phòng nghỉ, thì người đi học phải nộp lại số tiền đã được thanh toán cho cơ quan, đơn vị đồng thời phải bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiền học phí, tài liệu, giáo trình phục vụ chương trình học tập (nếu có) thanh toán theo phiếu thu hoặc hóa đơn tài chính của cơ quan tổ chức khóa học.

4.2. Đào tạo bồi dưỡng dài hạn (thời gian khóa học từ 1 tháng trở lên)

a) Cán bộ chuyên trách công đoàn có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cơ quan công đoàn có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn trong nước được thanh toán:

- Tiền tàu xe đi, về trong dịp nghỉ hè, nghỉ tết Nguyên đán, đi thực tập, thực tế theo chế độ công tác phí hiện hành (đối với đào tạo tập trung); Tiền tàu, xe đi, về cho 01 đợt tập trung; Tiền tàu, xe đi thực tập, thực tế theo chế độ công tác phí hiện hành (đối với hệ đào tạo tại chức).

- Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ trong thời gian học tập do Thủ trưởng đơn vị cử cán bộ đi học quyết định, nhưng không quá 60% tiền thuê chỗ nghỉ theo chế độ công tác phí hiện hành.

- Hỗ trợ tiền học phí theo quy định của Chính phủ, tiền tài liệu học tập theo chương trình đào tạo: Mức hỗ trợ do Thủ trưởng đơn vị quyết định và quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị (đối tượng hỗ trợ bao gồm cả CBCC có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cơ quan công đoàn có thẩm quyền đồng ý cho đi học Thạc sỹ, Tiến sỹ tại các cơ sở đào tạo của nước

ngoài tổ chức tại Việt Nam hoặc nước ngoài liên kết với các cơ sở đào tạo của Việt Nam tổ chức).

b) Cán bộ chuyên trách công đoàn đi học theo nguyện vọng cá nhân (Bao gồm cán bộ không đủ điều kiện tiêu chuẩn để cử đi học và cán bộ đi học theo nguyện vọng cá nhân được cơ quan công đoàn có thẩm quyền ký thủ tục cho đi học theo yêu cầu của cơ sở đào tạo) được hỗ trợ học phí tối đa bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại Điểm a Mục 4.2 Khoản này. Các khoản chi khác ngoài học phí tại Điểm a Mục 4.2 khoản này do cán bộ tự túc.

c) Cán bộ chuyên trách công đoàn là đối tượng quy hoạch chức danh lãnh đạo đơn vị, được cơ quan công đoàn có thẩm quyền cử đi đào tạo trong nước sau khi được cấp bằng Thạc sỹ cơ quan hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng, cấp bằng Tiến sỹ cơ quan hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng.

d) Cán bộ chuyên trách công đoàn đi học trong nước theo nguyện vọng cá nhân sau khi được cấp bằng Thạc sỹ cơ quan hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng, cấp bằng Tiến sỹ cơ quan hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng.

4.3. Chi đào tạo, bồi dưỡng khác

Chi hỗ trợ cán bộ công đoàn là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; kinh phí hỗ trợ cán bộ công đoàn là nữ, là người dân tộc thiểu số bố trí trong dự toán chi tài chính công đoàn của đơn vị.

Trường hợp nội dung chi khác không có trong quy định này do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

5. Nghiên cứu khoa học

- Đề tài khoa học cấp Tổng Liên đoàn, sử dụng nguồn tài chính công đoàn của các đơn vị được thực hiện sau khi Tổng Liên đoàn phê duyệt.

- Lập dự toán, chế độ chi, thanh quyết toán đề tài khoa học thực hiện theo quy định của Nhà nước.

6. Các khoản chi khác chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động.

Điều 5. Chi tuyên truyền đoàn viên và người lao động

1. Tuyên truyền

- Chi tổ chức nói chuyện thời sự, chính sách; tổ chức hội nghị phổ biến, hướng dẫn về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho đoàn viên, người lao động; tổ chức triển lãm, sáng tác văn học, thơ ca, tranh vẽ về đề tài công nhân lao động; tuyên truyền, cổ động, pa nô, áp phích, chi hoạt động câu lạc bộ, mua sách, báo, tạp chí công đoàn, chi tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: đài, báo, tạp chí, truyền hình.

- Hộp báo, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thi về hoạt động tuyên truyền.

- Chi mua sách, báo, tạp chí, ấn phẩm của tổ chức công đoàn như: Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn, Tạp chí Bảo hộ Lao động và sách, ấn phẩm của Nhà Xuất bản Lao động, báo mạng... phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục.

- Chi tiền giấy, bút cho các hoạt động tuyên truyền trên bảng tin, phát thanh, báo tường, mạng thông tin truyền thông.

- Chế độ chi bồi dưỡng hộp báo, gặp gỡ phóng viên báo chí mức chi tối đa 500.000 đồng/người/cuộc. Trường hợp chi mức cao hơn Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định.

2. Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh

2.1. Nội dung chi, định mức chi

2.1.1. Chi cho cán bộ công đoàn chuyên trách, cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, bao gồm:

a) Chi cho cán bộ công đoàn chuyên trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

- Chi bồi dưỡng làm ngoài giờ đối với cán bộ công đoàn chuyên trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở (áp dụng Điều 55 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ).

- Cán bộ công đoàn chuyên trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở nếu thời gian thực hiện nhiệm vụ từ 2 ngày trở lên chi phụ cấp lưu trú theo mức 200.000 đồng/người/ngày (Thông tư 40/2017/TT-BTC). Trường hợp đi về trong ngày chi 100.000 đồng/người/ngày.

- Chi hỗ trợ tiền xăng, xe cho người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở nếu đi công tác có khoảng cách từ 10 km trở lên đối với các đơn vị hành chính cấp xã (sau đây gọi chung là xã) thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và từ 15 km trở lên đối với các xã còn lại mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác (áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 5 Thông tư 40/2017/TT-BTC).

b) Chi thù lao, bồi dưỡng cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

- Cấp công đoàn thực hiện công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở theo kế hoạch và dự toán được công đoàn cấp trên phê duyệt căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị được mời cộng tác viên, tình nguyện viên để thực hiện nội dung trên nhằm đảm bảo chỉ tiêu được giao trong điều kiện nhân sự không đảm bảo. Cộng tác viên, tình nguyện viên phải có am hiểu về hoạt động công đoàn, có kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đơn vị thực hiện công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở có thể giao nhiệm vụ cho từng cá nhân hoặc nhóm cộng tác viên, tình nguyện viên bằng kết quả, chỉ tiêu cụ thể của việc phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở. Việc chi thù lao, bồi dưỡng cho cộng tác viên, tình nguyện viên phải căn cứ vào kết quả đạt được. Cộng tác viên, tình nguyện viên phải cam kết tự chịu trách nhiệm về tài sản của cá nhân và đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc chi thù lao, bồi dưỡng cộng tác viên, tình nguyện viên chỉ được thực hiện tại khu vực ngoài nhà nước và định mức tối đa như sau:

+ Tại các đơn vị đã có tổ chức công đoàn, việc phát triển thêm đoàn viên được chi tối đa: 20.000 đồng/đoàn viên.

+ Tại các đơn vị chưa có tổ chức công đoàn chỉ chi nội dung thành lập công đoàn cơ sở (không chi hỗ trợ phát triển đoàn viên cho số đoàn viên công đoàn tại thời điểm thành lập):

* Đơn vị thành lập có dưới 50 đoàn viên chi tối đa 2.000.000 đồng/đơn vị;

* Đơn vị thành lập có từ 50 đến dưới 100 đoàn viên chi tối đa 3.000.000 đồng/đơn vị;

* Đơn vị thành lập có từ 100 đoàn viên đến dưới 500 đoàn viên chi tối đa 5.000.000 đồng/đơn vị;

* Đơn vị thành lập có trên 500 đoàn viên chi tối đa 10.000.000 đồng/đơn vị;

c) Chi phí phát sinh khác cho cán bộ công đoàn, cộng tác viên, tình nguyện viên khi thực hiện nhiệm vụ vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở thì đơn vị chi thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2.1.2. Chi cho công tác vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở bao gồm:

a) Chi cho hoạt động tuyên truyền bao gồm: Tài liệu tuyên truyền, thuê thiết bị hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động (âm thanh, đèn chiếu...) thanh toán theo thực tế phát sinh;

b) Bồi dưỡng báo cáo viên mức chi tối đa 500.000 đồng/người/buổi;

c) Nước uống cho người lao động mức chi tối đa 20.000đ/người/cuộc.

2.1.3. Chi hỗ trợ đại hội thành lập công đoàn cơ sở, chi phí hỗ trợ ban đầu cho công đoàn cơ sở mới thành lập:

a) Chi đại hội, lễ công bố quyết định thành lập, ra mắt công đoàn cơ sở mới thành lập bao gồm: Khánh tiết; văn phòng phẩm... chi theo thực tế và quy định chi tiêu nội bộ của đơn vị;

Ngoài các nội dung nêu trên, các nội dung chi khác chỉ thực hiện khi có nguồn kinh phí xã hội hóa hoặc do doanh nghiệp, đơn vị hỗ trợ.

b) Chi phí hỗ trợ ban đầu cho công đoàn cơ sở mới thành lập bao gồm:

- Chi phí cập nhật thông tin đoàn viên, phát thẻ đoàn viên tối đa 50.000 đồng/đoàn viên.

- Chi phí làm con dấu của công đoàn cơ sở thanh toán theo thực tế phát sinh.

- Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở mới thành lập chi theo chế độ hội nghị.

Các chế độ thanh toán thực hiện theo quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn và Quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

2.1.4. Chi khen thưởng công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở bao gồm:

Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; chi thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở do đơn vị tổ chức giao chỉ tiêu, kế hoạch; giao nhiệm vụ thực hiện hình thức khen thưởng và mức thưởng đơn vị được vận dụng và không cao hơn quy định về khen thưởng do Tổng Liên đoàn quyết định.

2.2. Nguồn chi

Kinh phí chi cho hoạt động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở được chi từ nguồn tài chính của các công đoàn cấp trên.

2.3. Dự toán, quyết toán

Trên cơ sở các quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn, các đơn vị xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ có chi tiết các nội dung hoạt động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở đảm bảo trong nguồn kinh phí của đơn vị. Hàng năm các đơn vị phải lập, trình công đoàn cấp trên phê duyệt Kế hoạch và dự toán chi tiết cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

Việc thanh quyết toán đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

3. Tổ chức phong trào thi đua

- Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; sơ kết, tổng kết thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

- Chi tổ chức gặp mặt, tuyên dương tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua, các hoạt động chuyên đề của công đoàn.

- Chi tổ chức hội thi cán bộ công đoàn giỏi.

4. Tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao

4.1. Chế độ chi tổ chức các cuộc thi

a) Chi giải thưởng: Căn cứ tính chất, quy mô cuộc thi, quy định của Nhà nước (nếu có), khả năng nguồn kinh phí của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định mức chi giải thưởng cho tập thể, cá nhân dự thi.

b) Chi hỗ trợ: CBCC, đoàn viên công đoàn luyện tập, tham gia các cuộc thi, hội diễn,... mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày.

c) Chi bồi dưỡng ra đề thi, đáp án

- Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 400.000 đồng/1 đề thi/1 đáp án.

- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 300.000 đồng/1 đề thi/1 đáp án.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 200.000 đồng/1 đề thi/1 đáp án.

d) Chi bồi dưỡng Ban giám khảo, Trọng tài chấm thi

- Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 400.000 đồng/người/ngày.

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 300.000 đồng/người/ ngày.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/ ngày.

- Thư ký cho cuộc thi mức chi bằng 50% bồi dưỡng Ban giám khảo, Trọng tài chấm thi (theo từng cấp).

- Chế độ chi bồi dưỡng đối với Ban tổ chức các cuộc thi thực hiện theo chế độ chi hội nghị.

- Đối với các cuộc thi phải mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, nhà văn, nghệ sỹ ra đề thi, tham gia Ban giám khảo, chấm thi phải chi bồi dưỡng mức cao hơn do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

4.2. Các hoạt động khác về văn hóa, thể thao

- Chi hội nghị, hội thảo chuyên đề về hoạt động văn hóa, thể thao.

- Chi hỗ trợ hoạt động phong trào xây dựng đơn vị văn hóa; phòng chống tệ nạn xã hội cho đoàn viên công đoàn và người lao động; chi hỗ trợ cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao; chi khen thưởng tổng kết hoạt động văn hóa, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Chi hỗ trợ mua sắm phương tiện hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- Chi bồi dưỡng cho ban tổ chức, vận động viên, diễn viên tham gia hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao do công đoàn tổ chức; chi khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc hội diễn, hội thao do công đoàn tổ chức.

5. Tổ chức các hoạt động về giới và bình đẳng giới

- Chi hoạt động phong trào nữ công nhân viên chức người lao động.

- Chi cho các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới các hoạt động về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống bạo lực gia đình.

- Chi tuyên truyền, tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (15/11-15/12), ngày Dân số 26/12.

- Chi hội thi, hội nghị, gặp mặt điển hình tiên tiến trong nữ công nhân viên chức người lao động.

- Chi hỗ trợ mua đồ dùng, thiết bị mẫu giáo, nhà trẻ tại đơn vị (nếu có); hỗ trợ đoàn viên và người lao động có con gửi nhà trẻ, học mẫu giáo.

- Chi hoạt động của Ban Nữ công quân chúng, Câu lạc bộ nữ công cơ sở, hội thi cán bộ nữ công giỏi, hội thi chuyên đề nữ công, phong trào thi đua giỏi việc nước đảm việc nhà.

6. Hoạt động đối ngoại

- Chi đóng niên liễm.

- Chi viện trợ bằng nguồn tài chính công đoàn.

- Chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài đối với CBCC thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định mức chi.

- Chế độ chi tiếp khách, tổ chức các hội thảo quốc tế, dịch tài liệu, thuê phiên dịch,... thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt

Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

- Đối với các khoản đối ứng của Công đoàn Việt Nam trong các hội thảo, hội nghị, dự án quốc tế có nguồn kinh phí do nước ngoài tài trợ, thực hiện theo thỏa thuận với bên tài trợ trên cơ sở được Thủ trưởng đơn vị duyệt dự toán phù hợp với quy định của Nhà nước có liên quan.

- Các nội dung chi khác cho hoạt động đối ngoại khi được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

7. Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ; hội nghị, hội thảo chuyên đề

7.1 Chi đại hội công đoàn các cấp theo nhiệm kỳ có quy định riêng.

7.2. Chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề.

a) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu dự hội nghị, hội thảo, tập huấn

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: mức chi tối đa 200.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu dự hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: mức chi tối đa 200.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người.

c) Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

d) Chi bù thêm phần chênh lệch giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, mức khoán tại điểm a, khoản 7.2 Điều này không đủ chi phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp cao hơn mức khoán bằng tiền tại điểm a, khoản 7.2 Điều này, nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền phụ cấp lưu trú của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh

nghiệp theo mức tối đa bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị chủ trì hội nghị được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ phụ cấp lưu trú của các đại biểu này).

7.3. Các khoản chi khác về hội nghị, hội thảo, tập huấn

a) Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, viết bài tham luận.

- Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, tổng hợp ý kiến hội thảo:

+ Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 300.000 đồng/người/cuộc.

+ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/cuộc.

+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/cuộc.

- Chi bồi dưỡng viết bài tham luận: Các cuộc hội thảo, hội nghị phải đặt bài tham luận (thủ trưởng đơn vị dự toán duyệt số lượng bài tham luận), mức chi tiền thù lao cho đại biểu có bài tham luận đặt trước như sau:

+ Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 300.000 đồng/bài

+ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Mức chi tối đa 200.000 đồng/bài.

+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 100.000 đồng/bài.

Đối với các chuyên gia, nhà nghiên cứu... phải chi bồi dưỡng đặt bài tham luận mức cao hơn, Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định.

b) Chi bồi dưỡng phóng viên, báo chí đến đưa tin hội nghị, hội thảo, tập huấn:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: mức chi tối đa 200.000 đồng/ngày/người

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người.

c) Chi nhân viên phục vụ.

- Chi bồi dưỡng nhân viên, lái xe trực tiếp phục vụ hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp báo:

+ Tổng Liên đoàn: Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

+ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày.

Số lượng nhân viên phục vụ do Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định.

- d) Thanh toán tiền công tác phí của CBCC dự hội nghị, hội thảo, tập huấn
- CBCC trong các cơ quan công đoàn.

Đơn vị cử CBCC đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn do các cơ quan công đoàn tổ chức (bao gồm cả hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Ủy Ban Kiểm tra) chi công tác phí theo chế độ hiện hành.

- Cán bộ công đoàn cơ sở.

Cơ quan công đoàn tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn (bao gồm cả hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ) có trách nhiệm thanh toán tiền phương tiện đi, về, tiền thuê chỗ nghỉ, tiền lưu trú cho cán bộ công đoàn cơ sở theo chế độ công tác phí hiện hành.

7.4. Chế độ chi cho giảng viên, báo cáo viên

- a) Thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả tiền soạn bài)

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương, mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học, mức tối đa 1.500.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Viện, Tỉnh ủy viên, Trưởng, Phó các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư, Tiến sỹ, giảng viên chính, chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là CBCC công tác tại các cơ quan, đơn vị Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng trên), mức chi tối đa 800.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo là CBCC công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống, mức chi tối đa 500.000 đồng/ người/ buổi.

Đối với giảng viên, báo cáo viên là nhà khoa học, nhà nghiên cứu,... thù lao giảng bài phải chi mức cao hơn do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/buổi.

- b) Phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên

- Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học cơ quan công đoàn quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên tối đa bằng mức chi phụ cấp lưu trú theo chế độ công tác phí hiện hành.

- Trường hợp cơ quan công đoàn không có phương tiện đưa, đón, không bố trí được phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên thì được thanh toán tiền đưa, đón và tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên theo chế độ công tác phí hiện hành.

8. Các khoản chi khác về công tác tuyên truyền đoàn viên và người lao động.

Điều 6. Chi quản lý hành chính

1. Thanh toán dịch vụ công cộng

Bao gồm tiền điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh môi trường, tiền khoán phương tiện theo chế độ và các khoản thanh toán dịch vụ công cộng khác.

2. Vật tư văn phòng

Bao gồm văn phòng phẩm, mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng, khoán văn phòng phẩm và vật tư văn phòng khác.

3. Thông tin liên lạc

3.1. Mức chi trang cấp điện thoại, thanh toán tiền điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động cho cán bộ trong các cơ quan công đoàn như sau:

STT	Đối tượng	Mức chi (Đồng)		
		Trang cấp		Cước phí/tháng
		ĐT cố định	ĐT di động	
1	Chủ tịch Tổng Liên đoàn	300.000	7.000.000	1.000.000
2	Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn.	300.000	5.000.000	800.000
3	Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.	300.000	4.000.000	600.000
4	Trưởng ban Tổng Liên đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương và chức vụ tương đương có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.	300.000	3.000.000	500.000

STT	Đối tượng	Mức chi (Đồng)		
		Trang cấp		Cước phí/tháng
		ĐT cố định	ĐT di động	
5	Phó trưởng ban Tổng Liên đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương và chức vụ tương đương có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.			300.000
6	Trưởng phòng Tổng Liên đoàn, Trưởng Ban Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Thành phố và tương đương, các chức danh có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.			200.000
7	Phó phòng Tổng Liên đoàn, Phó ban Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương, các chức danh có cùng hệ số phụ cấp chức vụ.			100.000

3.2. Chi trang cấp điện thoại

- Điện thoại cố định tại nhà riêng: Ngoài tiền mua máy theo quy định trên, các chức danh có tiêu chuẩn được thanh toán tiền lắp đặt, hoà mạng theo hoá đơn tài chính và chỉ được thanh toán chi phí lắp đặt một lần khi được đề bạt, điều chuyển đến cơ quan.

- Điện thoại di động:

+ Cán bộ đã được cơ quan công đoàn chi tiền mua điện thoại di động, trong nhiệm kỳ đại hội được điều động sang cơ quan khác hoặc thôi không giữ chức vụ thì cơ quan không thu hồi tiền trang cấp điện thoại di động. Nếu điều động trong nội bộ tổ chức công đoàn, cơ quan tiếp nhận không chi tiền trang cấp điện thoại di động.

+ Các chức danh được trang cấp điện thoại di động theo quy định ở bảng trên năm năm (05) được cấp tiền mua điện thoại di động một lần (tính theo nhiệm kỳ đại hội). Trường hợp được bầu bổ sung (hoặc bổ nhiệm) nhưng không đủ 05 năm vẫn được hưởng tiền trang cấp theo quy định. Cán bộ được cấp tiền mua điện thoại di động khi hư hỏng tự sửa chữa, thay thế.

- Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là doanh nghiệp, Chủ tịch công đoàn chuyên trách hưởng lương tương đương chức vụ Phó Tổng giám đốc doanh nghiệp, được thanh toán cước phí điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động và cấp tiền mua điện thoại di động như Phó Tổng giám đốc theo quy định của doanh nghiệp.

- CBCC trong các cơ quan công đoàn không thuộc đối tượng được thanh toán cước điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động theo quy định ở bảng trên nhưng do yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, cơ quan phải hỗ trợ tiền điện thoại, Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định mức hỗ trợ nhưng mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/người/tháng.

- Các đối tượng được chi tiền cước phí điện thoại theo quy định ở bảng trên nhưng do thực tế thực chi cước phí điện thoại để thực hiện nhiệm vụ không đủ, Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định nâng mức chi, nhưng không vượt quá mức chi cước phí điện thoại của chức danh liền kề. Các cơ quan, đơn vị công đoàn không được sử dụng tài chính công đoàn chi cao hơn mức quy định của Tổng Liên đoàn và chi cho các đối tượng không có trong quy định.

- Các chức danh được thanh toán cước phí điện thoại tại nhà riêng và điện thoại di động khi có quyết định nghỉ hưu, hoặc chuyển công tác sang đơn vị khác cơ quan thôi chi tiền cước phí điện thoại kể từ ngày có quyết định, trường hợp chậm nhất trong tháng có quyết định. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn khi có quyết định nghỉ hưu cơ quan chi thêm một tháng tiền cước phí điện thoại.

4. Phương tiện vận tải

Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô: tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan công đoàn thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô; Tổng Liên đoàn hướng dẫn về tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô trong các cơ quan công đoàn, đơn vị sự nghiệp của công đoàn như sau:

4.1. Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô

- Chủ tịch Tổng Liên đoàn được sử dụng một xe ô tô thường xuyên trong thời gian công tác.

- Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác.

- Cán bộ lãnh đạo các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 (không kể phụ cấp kiêm nhiệm) được sử dụng xe ô tô khi cơ quan cử đi công tác.

- Trường hợp do yêu cầu, tính chất công việc cần bố trí xe ô tô cho CBCC không thuộc các chức danh trên đi công tác, Thủ trưởng đơn vị dự toán căn cứ

khả năng phương tiện và tình hình thực tế của đơn vị xem xét quyết định và quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn .

4.2. Định mức, giá mua xe ô tô

- Định mức sử dụng xe ô tô và giá mua xe ô tô các cơ quan công đoàn thực hiện theo quy định Nhà nước.

- Các cơ quan công đoàn căn cứ điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông, khả năng cung cấp dịch vụ và trên cơ sở tự nguyện của đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng xe thực hiện việc giao khoán. Mức khoán kinh phí được xác định trên cơ sở: khoảng cách thực tế đi công tác, đơn giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng phổ biến trên thị trường và được xây dựng trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị.

5. Chế độ công tác phí

Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của công đoàn thực hiện chế độ công tác phí khi đi công tác trong nước và chế độ chi hội nghị theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính. Tổng Liên đoàn quy định bổ sung và hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

5.1. Thanh toán tiền vé máy bay

- Các cơ quan công đoàn đã thực hiện khoán chi hành chính theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn (bao gồm cả khoán tiền công tác phí), Thủ trưởng đơn vị dự toán giao khoán tiền công tác phí cho các ban, bộ phận. Trưởng ban, trưởng bộ phận căn cứ khả năng kinh phí được giao khoán, tính chất của chuyến công tác để bố trí cán bộ đi công tác, duyệt thanh toán tiền vé máy bay.

- Các cơ quan công đoàn chưa thực hiện khoán chi hành chính hoặc đã khoán chi hành chính nhưng chưa khoán chi công tác phí, việc thanh toán tiền vé máy bay khi đi công tác trong nước được thực hiện như sau:

+ Các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên được thanh toán tiền vé máy bay khi đi công tác trong nước.

+ Trường hợp đơn vị cần cử người không thuộc đối tượng trên đi công tác để giải quyết công việc đột xuất, Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định việc thanh toán tiền vé máy bay.

- Tiêu chuẩn mua vé máy bay khi đi công tác trong và ngoài nước: Hạng ghế thương gia cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn và chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên; hạng ghế phổ thông cho các đối tượng còn lại.

5.2. Thanh toán tiền khoán tự túc phương tiện

a) Đối với cán bộ công chức, viên chức có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên đủ tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô đưa đi công tác tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Mức thanh toán khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác thực hiện theo quy định Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan công đoàn không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị.

5.3. Phụ cấp lưu trú

a) Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác).

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: Căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và được quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của cơ quan, đơn vị.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan công đoàn ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

5.4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

- Đối với cán bộ công chức, viên chức trong các các cơ quan công đoàn phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch, thủ quỹ, cán bộ thường xuyên phải đi công tác lưu động khác); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công

tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị.

- Các đối tượng được hưởng khoản tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định; đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

6. Chế độ chi tiếp khách

Chi tiếp khách trong nước các cơ quan công đoàn chi tiếp khách trong nước thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Trường hợp đặc biệt khác do Thủ trưởng đơn vị dự toán xem xét, quyết định mức chi.

7. Phúc lợi tập thể

7.1. Chi hỗ trợ may trang phục

- CBCC trong các cơ quan công đoàn được chi hỗ trợ may trang phục tối đa 2.000.000 đồng/người/năm.

- Đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp, ngoài chế độ tại quy định này còn được hưởng chế độ trợ cấp tiền may trang phục theo Quy định riêng.

7.2. Chi khám sức khỏe định kỳ

- Cơ quan công đoàn được tổ chức khám sức khỏe định kỳ tập trung cho CBCC 01 năm/01 lần. Cơ quan công đoàn mời cơ sở y tế có đủ điều kiện đến khám sức khỏe tại cơ quan hoặc hợp đồng khám sức khỏe tại Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh. Quy trình, nội dung khám sức khỏe thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Chi phí khám sức khỏe do cơ quan công đoàn chi theo Hợp đồng kinh tế khám sức khỏe hoặc mức thu viện phí hiện hành của cơ sở y tế. Mức chi từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng/người (danh mục, đơn giá khám bệnh phải được công khai cho CBCC biết). Cơ quan không chi khám chuyên khoa cho CBCC sau khi có kết quả khám sức khỏe định kỳ tại cơ quan.

- Trong trường hợp cơ quan không tổ chức khám sức khỏe tập trung có thể thực hiện khoán kinh phí khám cho CBCC. Mức khoán được quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn nhưng không được vượt quá mức quy định trên.

7.3. Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm

Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ công đoàn chuyên trách thực hiện theo Điều 113 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày

20 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội và Điều 67 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, chế độ thanh toán tiền phép hàng năm phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

8. Mua công cụ dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên các công trình hạ tầng

9. Chế độ chi Hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan công đoàn

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu dự Hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan công đoàn;

- Chi giải khát giữa giờ;

- Các khoản chi khác về Hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan công đoàn:

+ Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, viết bài tham luận;

+ Chi bồi dưỡng người chủ trì hội thảo, tổng hợp ý kiến hội thảo;

+ Chi bồi dưỡng viết bài tham luận;

+ Chi nhân viên phục vụ....

(Định mức chi áp dụng theo Khoản 7 Điều 5 Quy định này)

10. Chi tiền lương, tiền công lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và chi hoạt động cho lao động thường xuyên theo hợp đồng (bao gồm cả lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập).

Thủ trưởng đơn vị sử dụng tài chính công đoàn quyết định số lao động hợp đồng trong phạm vi mức kinh phí chi thường xuyên tính theo định mức.

11. Chi nghiên cứu, xây dựng quy định, quy chế,... các chuyên đề hoạt động của công đoàn.

Thực hiện theo Quyết định số 1853/QĐ-TLĐ ngày 02/11/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định tạm thời về định mức cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản trong các cơ quan công đoàn.

12. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong cơ quan công đoàn theo quy định của Nhà nước.

13. Thuê nhà, đất, thiết bị.

Điều 7. Chi lương, phụ cấp các khoản phải nộp theo lương

1. Chi lương, phụ cấp, các khoản phải nộp theo lương

Các cơ quan công đoàn phải tuân thủ quy định của Đảng, Nhà nước và của Tổng Liên đoàn về tổ chức bộ máy, biên chế, hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc... chế độ tiền lương, phụ cấp lương, phụ cấp cán bộ công đoàn và các khoản phải đóng theo lương của cán bộ chuyên trách công đoàn.

Đối với lao động hợp đồng trong các cơ quan công đoàn khi được chỉ định kiêm nhiệm các công việc khác của đơn vị sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo mức lương được giao kết trong hợp đồng lao động.

2. Các cơ quan công đoàn chi hỗ trợ tinh giản biên chế, chế độ thôi việc đối với công chức trong các cơ quan công đoàn; chế độ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử; tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Hướng dẫn số 1035/HD-TLĐ ngày 07/7/2015 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách công đoàn không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong tổ chức Công đoàn.

3. Thanh toán tiền làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm

Các cơ quan công đoàn thanh toán tiền làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm theo Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ. Cụ thể:

- Việc thanh toán tiền làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm của từng cơ quan phải được quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của cơ quan về nguyên tắc, đối tượng, quy trình và thủ tục thanh toán,...

- Cán bộ, công chức, lao động được cấp có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là CBCC) trong các cơ quan công đoàn những ngày đi công tác, dự hội nghị, hội thảo, tập huấn đã được thanh toán tiền công tác phí thì không thanh toán tiền làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

- CBCC trong các cơ quan công đoàn được phân công trực cơ quan trong các ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ hàng tuần được bố trí nghỉ bù, hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn, không thanh toán tiền làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

- Người lao động làm nhân viên lái xe, tạp vụ, bảo vệ trong các cơ quan công đoàn theo chế độ hợp đồng lao động, việc thanh toán tiền làm thêm giờ,

làm việc vào ban đêm căn cứ vào quy định của pháp luật về hợp đồng lao động và phải quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của cơ quan.

- Các cơ quan công đoàn đã khoán biên chế và biên chế cán bộ (bao gồm cả lao động hợp đồng) vượt chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao thì không được thanh toán tiền làm thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Chi bổ sung thu nhập tăng thêm từ kết quả khoán quỹ lương và kinh phí quản lý hành chính căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Hướng dẫn số 38/HD-TLĐ ngày 28/10/2021 của TLĐ về Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

5. Chi tiền lương, tiền công lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và chi hoạt động cho lao động thường xuyên theo hợp đồng: thực hiện theo Khoản 10 Điều 6 quyết định này.

Điều 8. Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập công đoàn cơ sở

Các công đoàn cấp trên cơ sở căn cứ số kinh phí công đoàn được sử dụng thu từ nơi chưa có tổ chức công đoàn, áp dụng định mức chi như chi cho đơn vị đã có tổ chức công đoàn để chi chăm lo, bảo vệ quyền lợi người lao động.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương căn cứ khả năng nguồn tài chính công đoàn và tình hình thực tế của địa phương, ngành ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quy định này đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cho phù hợp.

2. Trường hợp các Bộ, Ngành Trung ương; Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố; Tổng Giám đốc các doanh nghiệp có quy định mở rộng đối tượng, mức chi cao hơn so với quy định này, Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương có văn bản đề nghị Tổng Liên đoàn xem xét cho vận dụng mức chi cao hơn bằng nguồn tài chính công đoàn của đơn vị.

3. Kinh phí chi cho các chế độ theo quy định trên sử dụng trong dự toán tài chính công đoàn hàng năm của các đơn vị, không được huy động tài chính của đơn vị cấp dưới để chi cho đơn vị cấp trên ngoài quy định về phân phối nguồn thu tài chính của Tổng Liên đoàn.

4. Các đơn vị sự nghiệp của công đoàn được vận dụng thực hiện Quy định này và phải quy định trong quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn của đơn vị.

5. Việc thanh toán chi các chế độ trên phải đảm bảo nguyên tắc, thủ tục về chứng từ kế toán theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Ban Dân vận TW;
- Văn phòng TW;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c UV ĐCT TLD;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ TCTy trực thuộc TLD;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLD;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khang